

Số: 71/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN

SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

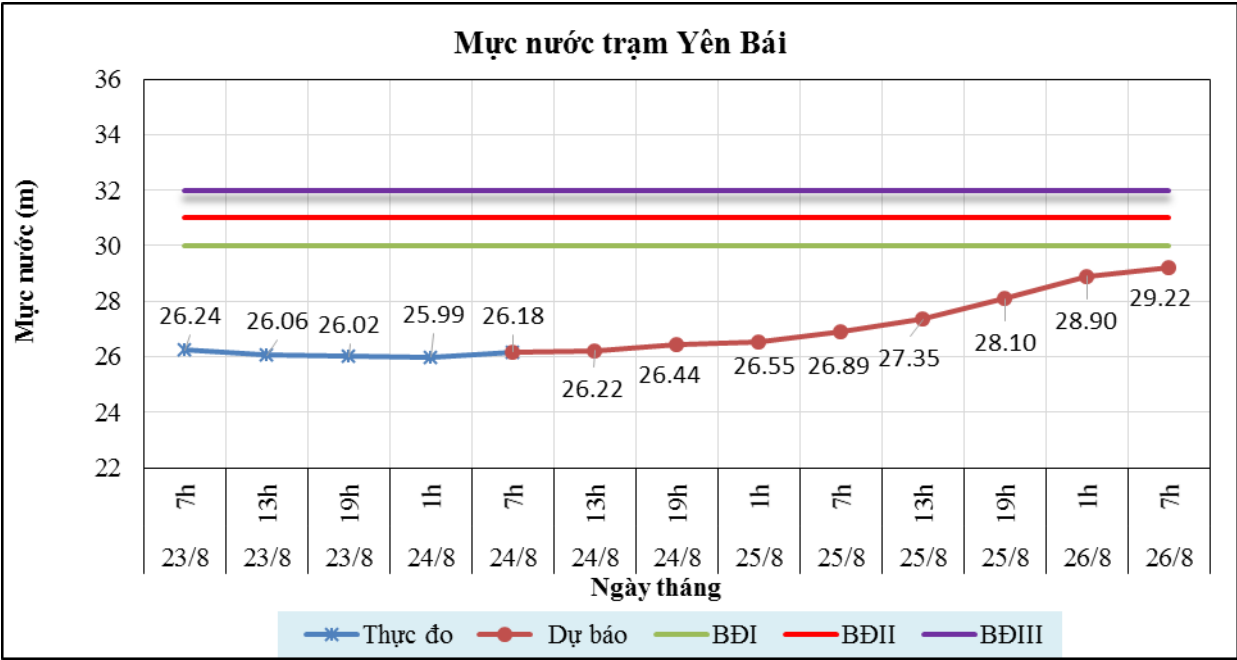
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế tăng.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

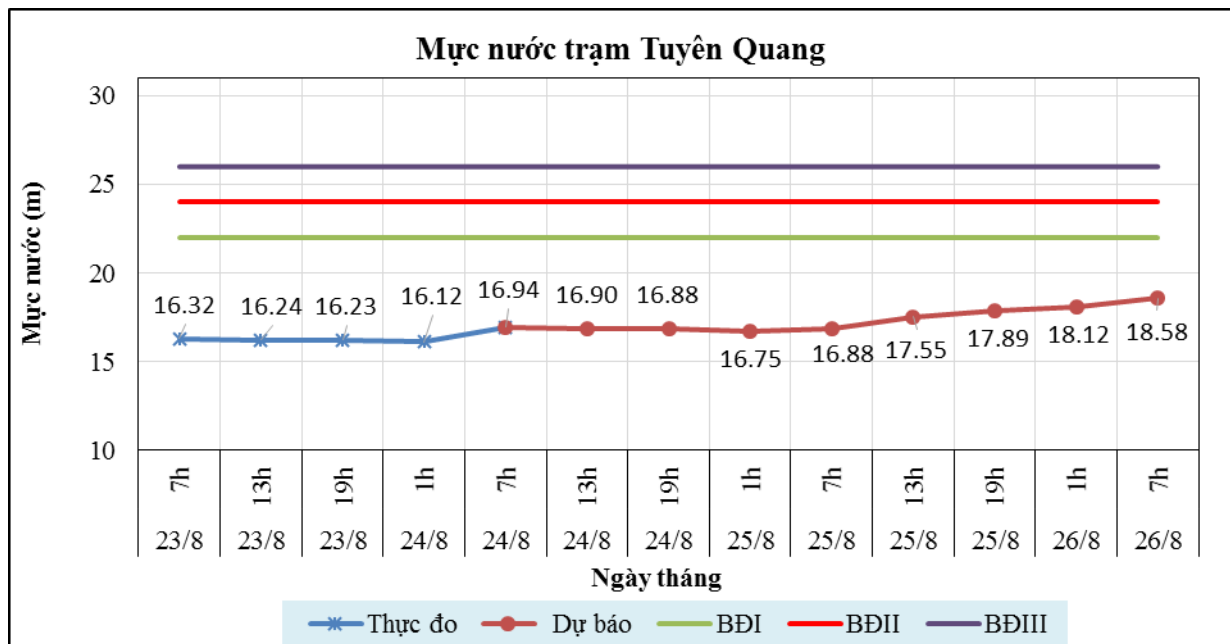
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

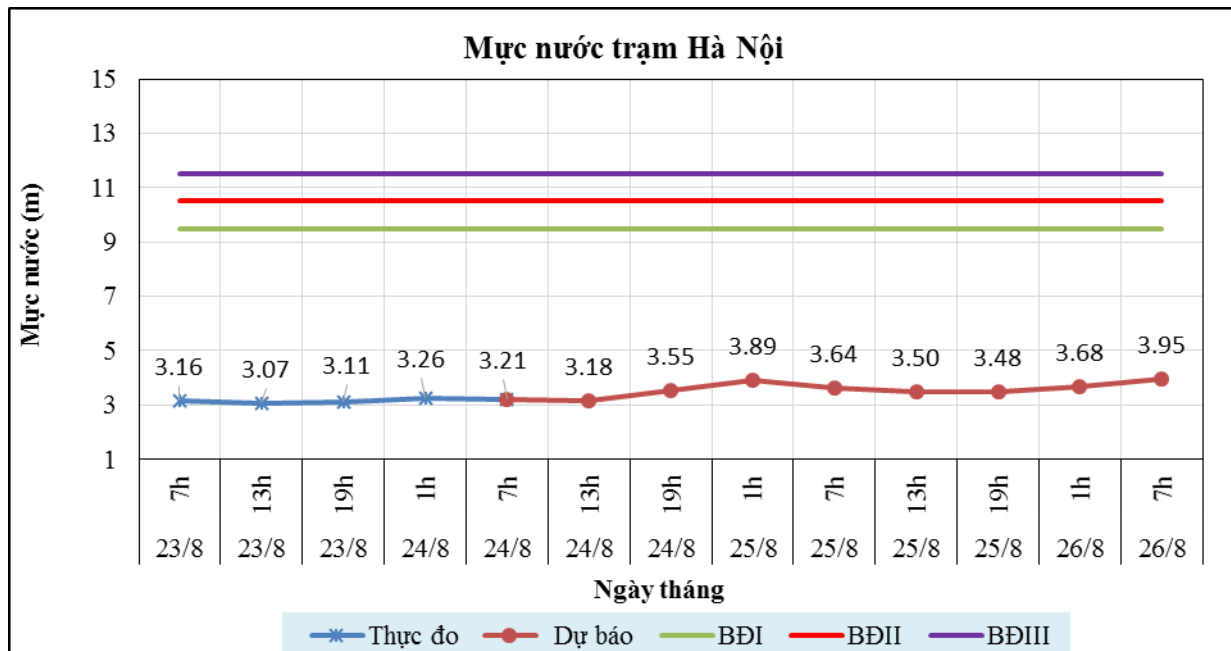
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

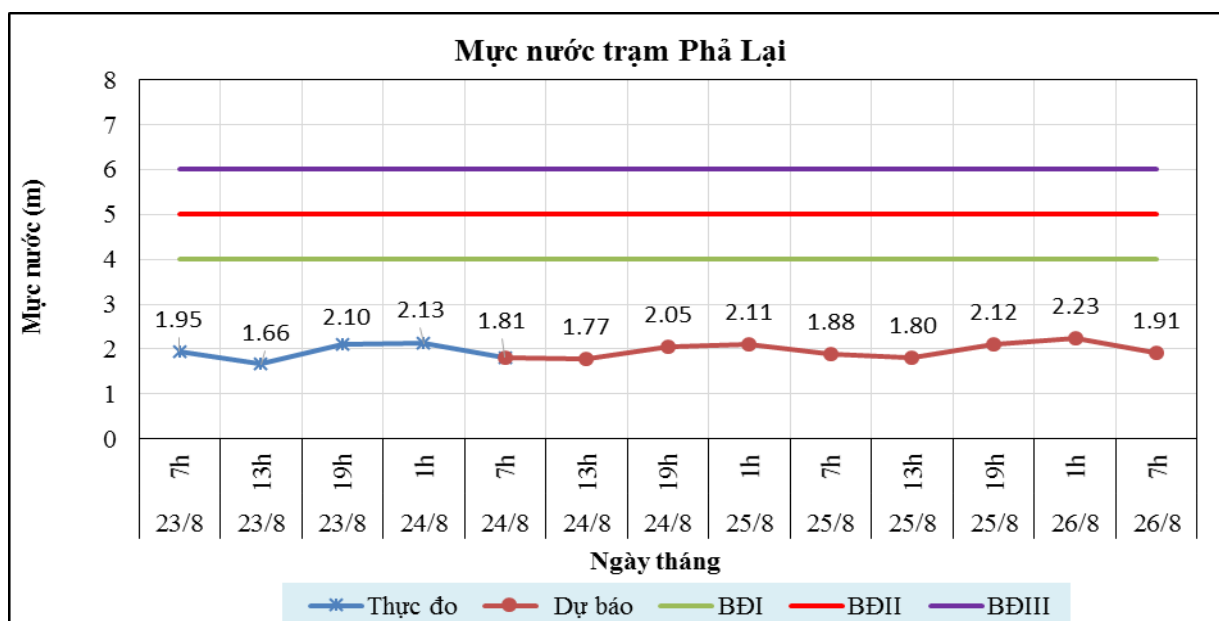
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

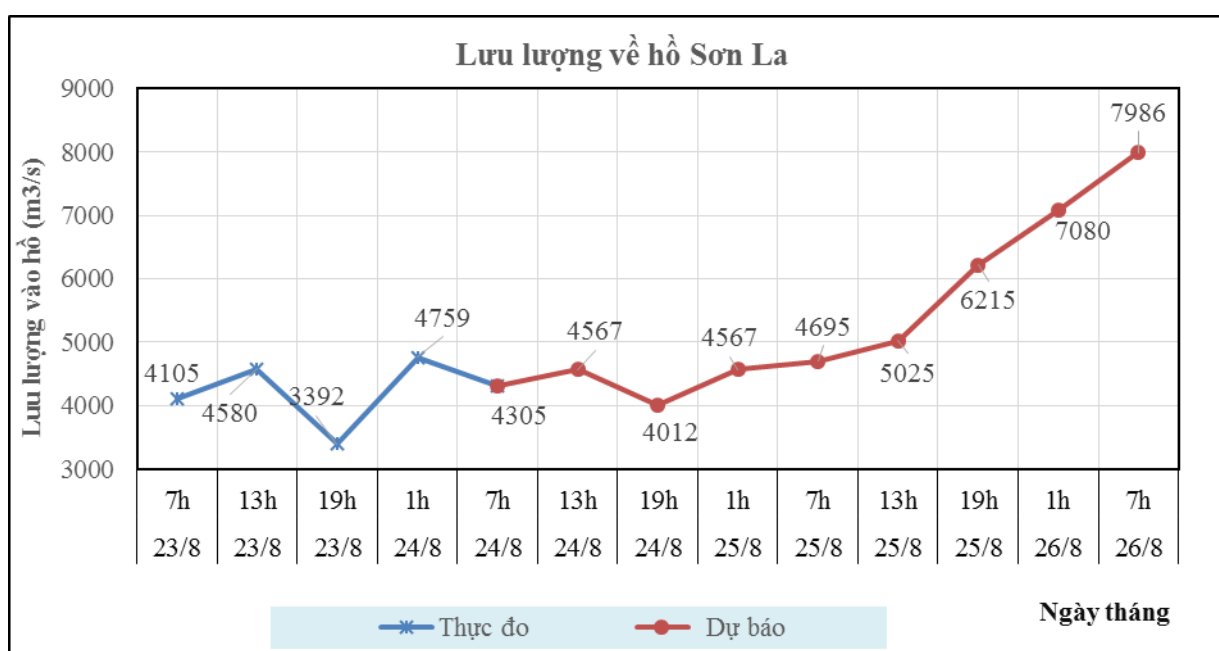
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

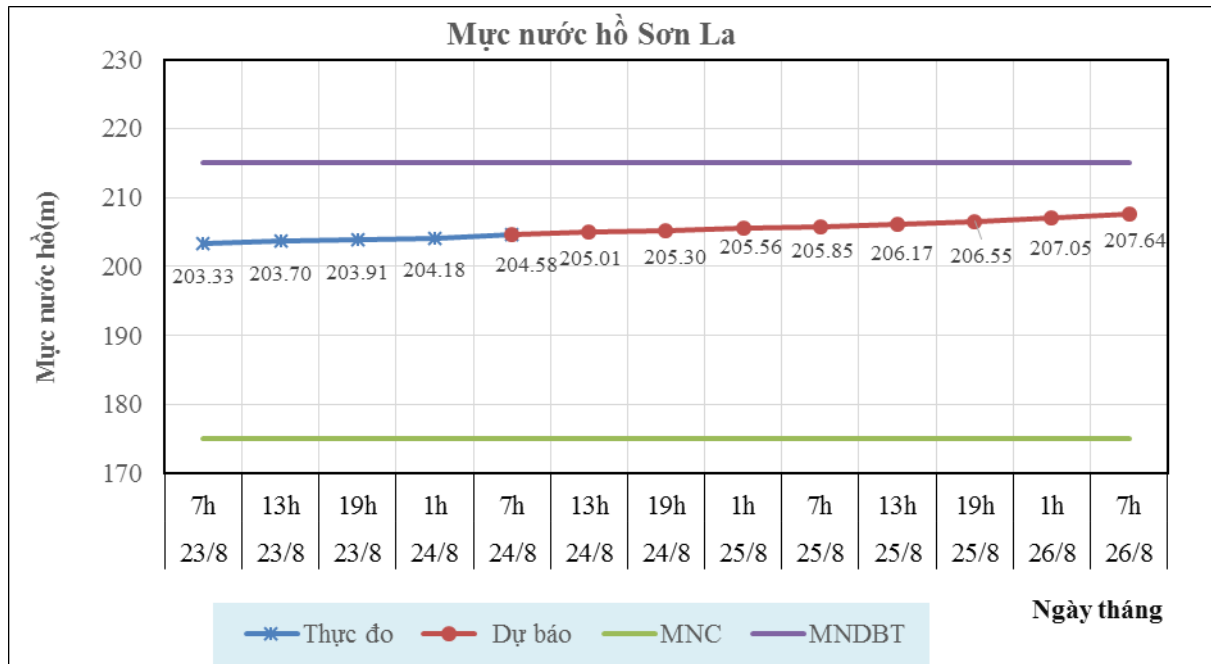
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 24/08/2025 đạt 4305m³/s, mực nước hồ đạt 204.58m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 4695m³/s, mực nước hồ 205.85m, 48h tới lưu lượng đạt 7986m³/s, mực nước đạt 207.64m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

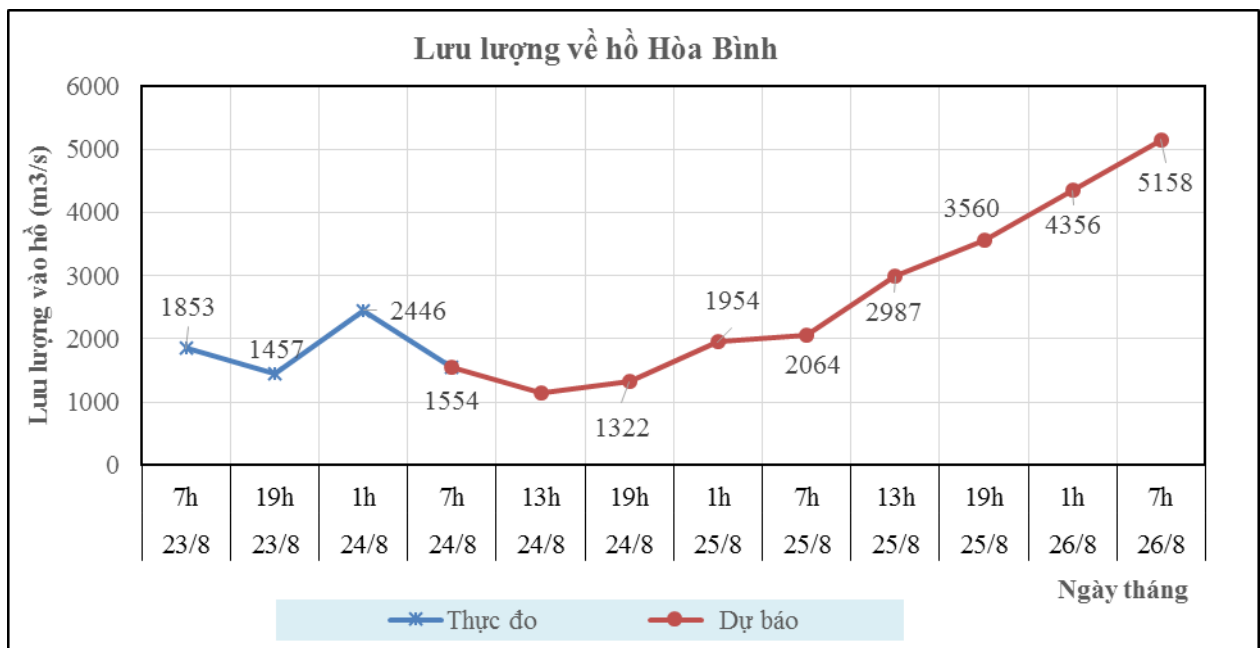
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

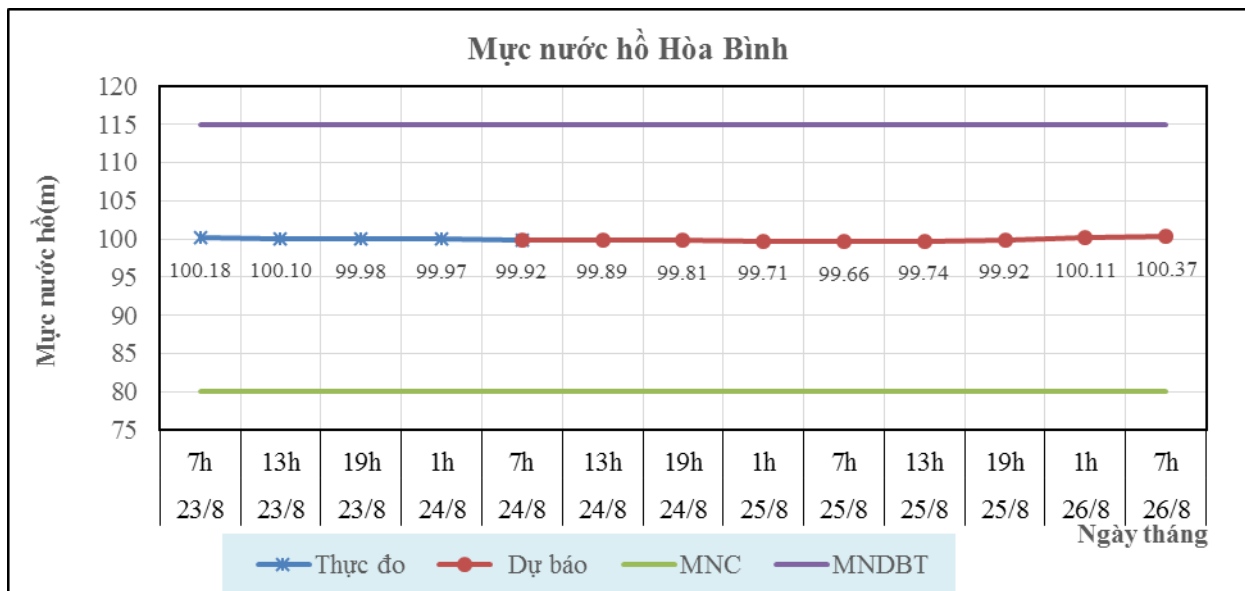
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 24/08/2025 đạt 1554m³/s, mực nước hồ đạt 99.92m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2064m³/s, mực nước hồ 99.66m, 48h tới lưu lượng đạt 5158m³/s, mực nước đạt 100.37m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

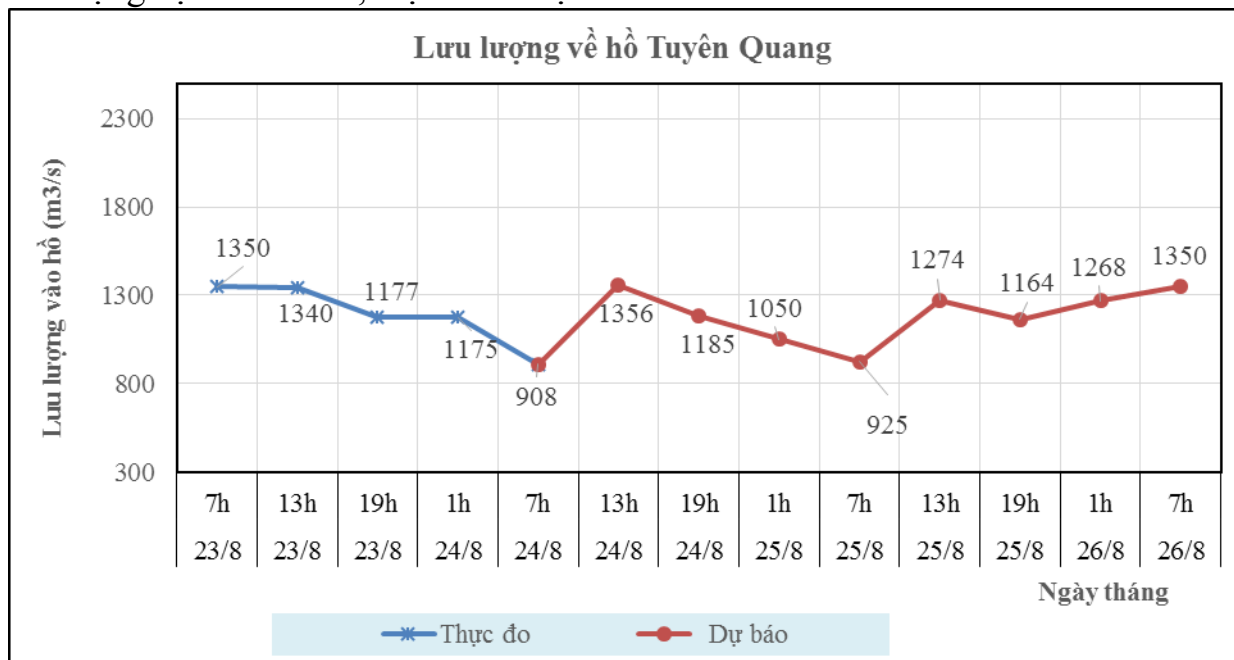
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

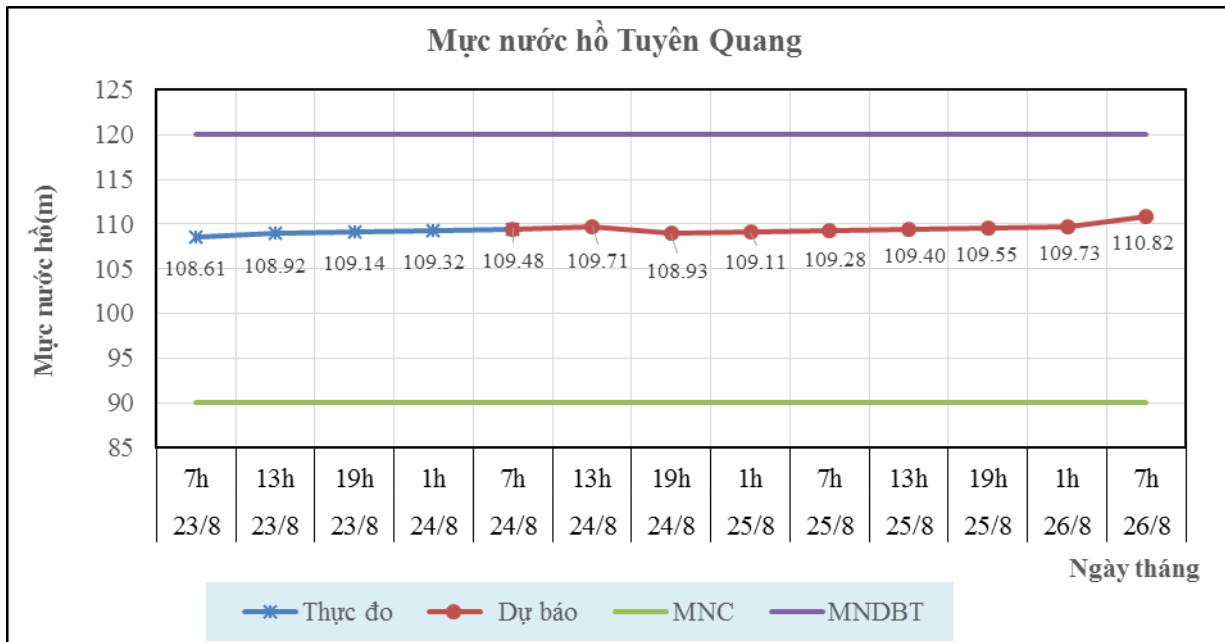
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 24/08/2025 đạt 908m³/s, mực nước hồ đạt 109.48m, lưu lượng có xu thế giảm, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 925m³/s, mực nước hồ 109.28m, 48h tới lưu lượng đạt 1350m³/s, mực nước đạt 110.82m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

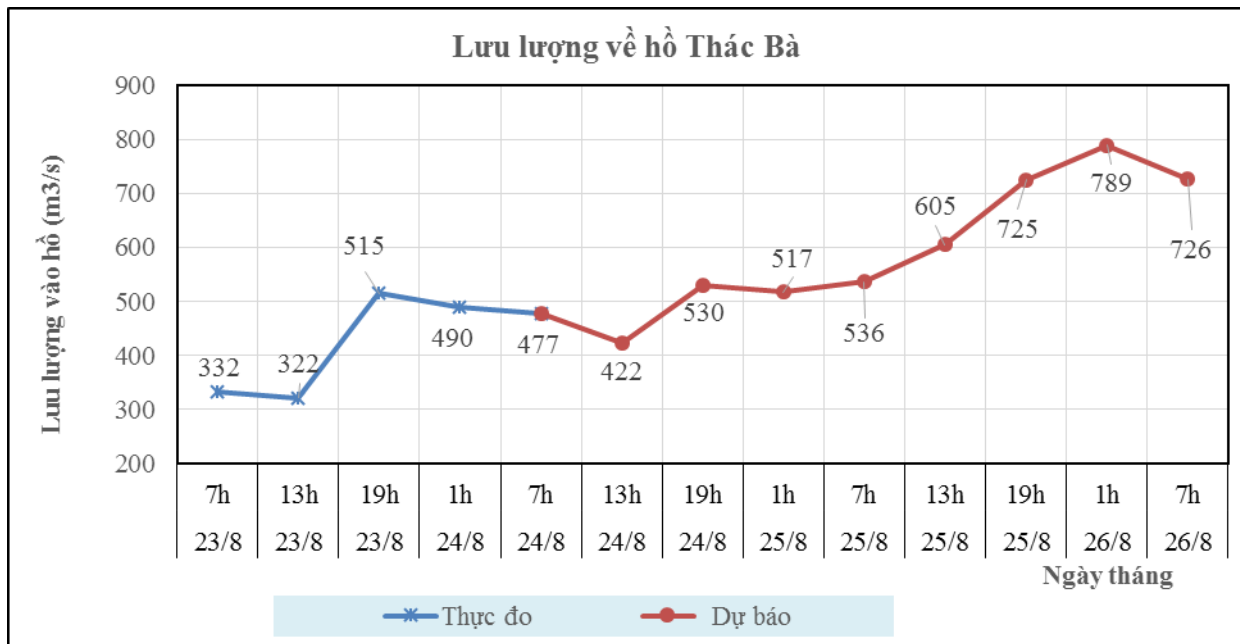
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

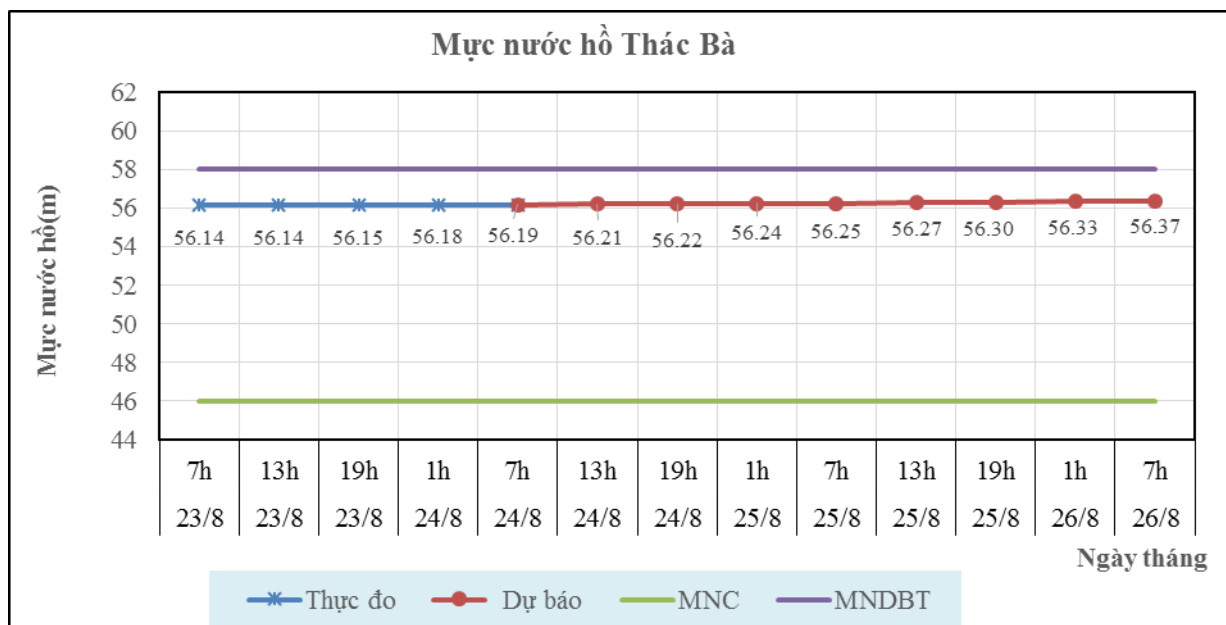
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 24/08/2025 đạt 477m³/s, mực nước hồ đạt 56.19m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 536m³/s, mực nước hồ 56.25m, 48h tới lưu lượng đạt 726m³/s, mực nước đạt 56.37m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BDKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mực nước hồ (m)
1	24/08/2025	13h	0	0	4567	669	205.01	0	0	1148	1680	99.89	0	0	1356	676	109.71	0	0	422	384	56.21
2		19h	0	0	4012	2014	205.30	0	0	1322	2446	99.81	0	0	1185	679	108.93	0	0	530	375	56.22
3	25/08/2025	1h	0	0	4567	1915	205.56	0	0	1954	2456	99.71	0	0	1050	676	109.11	0	0	517	383	56.24
4		7h	0	0	4695	979	205.85	0	0	2064	2070	99.66	0	0	925	409	109.28	0	0	536	385	56.25
5		13h	0	0	5025	2539	206.17	0	0	2987	1895	99.74	0	0	1274	696	109.40	0	0	605	384	56.27
6		19h	0	0	6215	1979	206.55	0	0	3560	2420	99.92	0	0	1164	676	109.55	0	0	725	375	56.30
7	26/08/2025	1h	0	0	7080	2101	207.05	0	0	4356	2460	100.11	0	0	1268	693	109.73	0	0	789	375	56.33
8		7h	0	0	7986	2031	207.64	0	0	5158	2446	100.37	0	0	1350	410	110.82	0	0	726	370	56.37